TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2020/HS-ST
Ngày 17-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xẹt

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công B, sinh năm 1990; tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố Lê Văn Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp T sản" theo Bản án số 68/2012/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2015 và nộp án phí ngày 20/6/2013.

Ngày 29/12/2019, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Văn Thị Bích H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 1, khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Trần Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Văn S, ông Nguyễn Minh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công B là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/12/2019, B sử dụng số điện thoại 0366166850 để gọi vào số điện thoại 0367484282 cho người tên thường gọi là T (không rõ nhân thân, lại lịch) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy. T đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực ngã tư Bình Chuẩn, thuộc phường Bình Chuẩn, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương. B điều khiển xe mô tô biển số 83C1-117.78 đến nơi hẹn và điện thoại cho T. Sau khoảng10 phút, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh (không rõ biển số) đến, B đưa cho T 200.000 đồng và nhận 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy. B nhận ma túy và cất giấu vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến cổng Công ty G thuộc khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương chơi.

Tại đây, B gặp và rủ Trần Văn S đến quán ốc (không rõ tên) tại phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để uống bia. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 83C1-117.78 chở S quay lại Công ty G và dừng xe lại đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, B nhặt được một túi nylon miệng kéo dính bên trong có 02 túi nylon miệng dán dính và 02 đoạn ống hút. B lấy gói ma túy vừa mua đặt chung vào túi nylon vừa nhặt được và cất vào túi quần bên trái phía trước. Sau đó, B điều khiển xe đi mua mì gói, còn S đi cùng B để mua card điện thoại. Sau khi mua mì, đến khoảng 02 giờ ngày 30/12/2019 B chở S quay lại cổng Công ty G thì bị lực lượng Công an phường Thái Hòa tuần tra phát hiện. B giao nộp số ma túy cất giấu trên người và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng;

- 01 túi nylon miệng kéo dính;

- 02 túi nylon miệng dán dính;

- 02 đoạn ống hút nhựa;

- 01 xe mô tô biển số 83C1-117.78;

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, có sim số 0366166850.

Tại Kết luận giám định số 954/MT-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1041gam.

Đối tượng tên T đã bán ma túy cho B do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 83C1-117.78 do ông Lê Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông Đ bán xe cho bà Văn Thị Bích H1 nhưng không làm thủ tục sang tên. Tháng 01/2019, bà H1 bán xe lại cho bà Trần Thị P nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà P là mẹ vợ của Nguyễn Công B. Ngày 29/12/2019, bà P cho B mượn xe đi mua thức ăn tối, không biết B dùng xe đi mua ma túy. Quá trình điều tra, ngày 25/5/2020, Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho bà Trần Thị P.

Cáo trạng số 133/CT-VKS.TU ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù về tội "Cướp T sản". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 túi nylon miệng kéo dính, 02 túi nylon miệng dán dính và 02 đoạn ống hút nhựa; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động kèm sim số 0366166850 của bị cáo là công cụ phạm tội. Đối với xe mô tô biển số 83C1-117.78 là T sản hợp pháp của bà Trần Thị P, bà P cho bị cáo mượn xe đi mua thức ăn, không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho bà P là đúng quy định. Đối với đối tượng tên T do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P xác định đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ vắng mặt, bà Văn Thị Bích H1 vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt và người làm chứng ông Trần Văn S, ông Nguyễn Minh H vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà H1, ông Đ và ông Hiếu, ông S đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là đúng quy định. Đối với Trần Văn S không biết bị cáo B tàng trữ ma túy nên Cơ quan Điều tra không xử lý là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với những T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 30/12/2019, bị cáo Nguyễn Công B đã có hành vi tàng trữ 0,1041 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản ý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tội phạm về ma túy đang diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích và giúp bị cáo từ bỏ ma túy. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hành phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân. Bị cáo từng bị xử xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tộ cướp T sản (đã chấp hành xong và được xóa án tích).

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm; tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon miệng kéo dính; 02 túi nylon miệng dán dính và 02 ống hút nhựa là công cụ phạm tội; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động kèm sim số 0366166850 là công cụ liên hệ mua ma túy. Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 83C1-117.78, qua điều tra xác định là T sản hợp pháp của bà Trần Thị P, bà P không biết việc

B dùng xe để mua ma túy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà P là đúng quy định.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có con nhỏ, là lao động chính. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về lao động nuôi sống bản thân, gia đình và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm B tính B răn đe, giáo dục bị cáo và phòng người chung.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2019.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,625gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu 954/PC09 theo Kết luận giám định số 954/MT-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính; 02 (Hai) túi nylon miệng dán dính; 02 (Hai) đoạn ông hút nhựa;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, số IMEI 351546006700684 bên trong có sim số 0366.166.850.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã Tân Uyên; (1)
- Công an thị xã Tân Uyên; (2)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên; (1)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Nga